

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 13/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng
2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1998; **nơi sinh: Huyện CM, tỉnh An Giang**; nơi cư trú: ấp PH, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1976 và bà Cao Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị V – Văn phòng Luật sư Phan Thị Vén thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Chị Huỳnh Thị Bích Tr, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp PH, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn Thế T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khóm VL, thị trấn VB, huyện CT, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp PH, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp PH, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4. Bà Huỳnh Thị Bích P, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp PH, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người làm chứng:

1. Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 2005 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2020, Huỳnh Văn H đến nhà Huỳnh Thị Bích T (chị họ của H) tại ấp PH, xã TP, huyện ThS chơi, nhưng T đi vắng, ở nhà có em Huỳnh Thị Ngọc D (sinh ngày 28/5/2005, em ruột của Trăm) nên H lên võng nằm nghỉ, đến khoảng 8 giờ cùng ngày, D đi học thì H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định này, H ra nhà sau thấy xe mô tô biển số 67M1-282.80 nhãn hiệu Honda loại Air Blade của T chìa khóa cắm sẵn trong xe, H dẫn xe ra khỏi nhà, nổ máy điều khiển xe mô tô này đến tiệm sửa xe mô tô của Đinh Văn Thế T ở khóm VL, thị trấn VB, huyện CT, tỉnh An Giang kêu T thế xe mô tô này vào để rút xe mô tô 67M1-486.96 nhãn hiệu Honda loại Future của H cầm trước đó với giá 10.000.000 đồng, nhưng không cho T biết xe do lấy trộm mà có, đồng thời H lấy thêm 3.000.000 đồng tiền cầm xe mô tô 67M1-282.80. Đến ngày 16/12/2021, T phát hiện xe mô tô bị mất nghi ngờ H là người lấy trộm nên đến Công an xã Tây Phú trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn mở camera an ninh do Công an xã Tây Phú quản lý tại khu vực ấp Phú Hùng biết được H lấy trộm xe mô tô nên thu giữ đoạn video này.

Ngày 18/4/2021, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn khởi tố bị can nhưng H bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn ra quyết định truy nã, đến ngày 23/8/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airbalde, biển số 67M1-282.80, màu đen xám, số khung RLHJF4617EZ443629, số máy JF46E7071912; 01 (một) đĩa DVD trích xuất dữ liệu ghi hình trong đầu thu Camera.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐ ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airbalde, biển số 67M1-282.80, màu đen xám, số khung RLHJF4617EZ443629, số máy JF46E7071912, có giá trị là 30.400.000 đồng.

Lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Bích T, Huỳnh Văn D, Huỳnh Văn V, Huỳnh Thị Bích P (cha và cô ruột của H), Huỳnh Thị Ngọc D, Nguyễn Văn T trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Sau khi sự việc xảy ra H tác động V, P bồi thường 8.000.000 đồng. T đã nhận lại xe mô tô 67M1-282.80 không yêu cầu bồi thường thêm.

Đình Văn Thế T trình bày: Ngày 15/12/2020, H điều khiển xe mô tô 67M1-282.80 đến thế xe mô tô 67M1-486.96 do H cầm trước đó với giá 10.000.000 đồng, đồng thời lấy thêm 3.000.000 đồng, T không biết xe này do H lấy trộm mà có. T đã giao nộp xe 67M1-282.80 cho Cơ quan cảnh sát điều tra, sau đó gia đình H bồi thường thay 8.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng T yêu cầu H tiếp tục bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTS ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, cũng như mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội

và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông nội Huỳnh Văn M tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và người cô Huỳnh Thị G là liệt sĩ. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thoại Sơn trao trả lại cho bị hại là chị Huỳnh Thị Bích Trâm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Huỳnh Thị Bích T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đinh Văn Thế T 5.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu:

+ Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Thống nhất các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên phát biểu. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, vì cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, mẹ bỏ đi còn cha đi làm ăn xa phải sống chung với bà nội, khi bà nội mất thì sống chung với cô nên không nhận được sự giáo dục tốt nhất của gia đình. Hiện nay, bị cáo còn có người yêu là chị Trần Thị Mộng G đang mang thai 5 tháng rất cần có bị cáo chăm sóc; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt bị cáo bằng với thời gian tạm giam để bị cáo sớm về với gia đình.

Kiểm sát viên phát biểu: Không thống nhất bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (**sửa đổi, bổ sung năm 2017**) như người bào chữa cho bị cáo trình bày.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa: Anh Đinh Văn Thế T, ông Huỳnh Văn D, ông Huỳnh Văn V, bà Huỳnh Thị Bích P, chị Huỳnh Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2020, bị cáo đến nhà chị Huỳnh Thị Bích T chơi, nhưng chị Trầm vắng nhà, lúc đó chỉ có em Huỳnh Thị Ngọc D ở nhà. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày thì em D đi học nên H nảy sinh

ý định trộm cắp. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lấy chiếc xe mô tô biển số 67M1-282.20 của chị T đậu ở sau nhà mang đến tiệm sửa xe của anh Đinh Văn Thế T rút chiếc xe mô tô biển số 67M1-486.96 mà H đã cầm trước đó 10.000.000 đồng và sau đó lấy thêm của anh Toàn 3.000.000 đồng để tiêu xài.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô biển số 67M1 – 282.20 nhãn hiệu Honda loại Air Blade có giá trị tài sản là 30.400.000 đồng theo Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 191/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo đang ở tuổi lao động và có sức khỏe, lẽ ra bị cáo cần tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình nhưng vì bản chất lười lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và cô ruột là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đó là cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả 01 (một) xe mô tô BS: 67M1-282.80 hiệu Honda loại Air Blade màu đen-xám; số khung: RLHJF4617EZ443629; số máy: JF46E7071912 (đã qua sử dụng) theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 13 ngày 13/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thoại Sơn là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Bích T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi lấy trộm xe của chị T, bị cáo đã mang đến tiệm sửa xe của anh T để thế đổi chiếc xe mà bị cáo đã cầm cho anh T trước đó 10.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục lấy thêm của anh Toàn 3.000.000 đồng để tiêu xài, tổng cộng bị cáo đã nhận của anh Toàn 13.000.000 đồng. Quá trình điều tra, anh T đã giao nộp chiếc xe bị cáo trộm cho cơ quan cảnh sát điều tra. Gia đình của bị cáo chỉ mới khắc phục cho anh T 8.000.000 đồng, do đó anh T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường cho anh T 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng.

[11] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đinh Văn Thế T mặc dù có giao dịch cầm cố tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi giao dịch, anh Toàn không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thoại Sơn không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 23/8/2021 (ngày hai mươi ba tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Huỳnh Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn Thế T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Huỳnh Văn H, bị hại Huỳnh Thị Bích T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đinh Văn Thế T, ông Huỳnh Văn D, ông Huỳnh Văn V, bà Huỳnh Thị Bích P là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện Thoại Sơn (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện Thoại Sơn (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh